**GIÁO PHẬN VINH**
**Tòa Giám Mục Xã Đoài**
**Nghi Diên – Nghi Lộc – Nghệ An**
Số 03.15. UBGD

*Xã Đoài, ngày 01 tháng 6 năm 2015*

# THÔNG BÁO

*V/v: Danh sách các thí sinh*

Ban Giáo Dục Kitô Giáo thông báo danh sách thí sinh đăng ký dự thi vào Đại Chủng Viện Vinh Thanh khóa XV – năm 2015 như sau:

| STT | TÊN THÁNH – HỌ VÀ TÊN | | NĂM SINH | GIÁO XỨ | GHI CHÚ |
|---|---|---|---|---|---|
| 1. | Pet. Nguyễn | **ÁI** | 10/02/1991 | Thanh Dạ | |
| 2. | Pet. Nguyễn Bá | **ÁI** | 20/04/1990 | Làng Nam | |
| 3. | Giuse Võ Trường | **AN** | 26/04/1991 | Văn Hạnh | |
| 4. | Paul Nguyễn Văn | **AN** | 20/02/1988 | Đông Tháp | |
| 5. | Antôn Nguyễn Văn | **ÂN** | 19/06/1990 | La Nham | |
| 6. | Antôn Nguyễn Văn | **ÂN** | 26/07/1990 | Mẫu Lâm | |
| 7. | Pet. Nguyễn Trung Tuấn | **ANH** | 18/04/1993 | Kẻ Gai | |
| 8. | Pet. Nguyễn Trọng | **ANH** | 24/12/1990 | Cẩm Trường | |
| 9. | JB. Nguyễn Văn | **ANH** | 11/04/1991 | Tân Thành | |
| 10. | Paul Nguyễn Thế | **ANH** | 10/07/1991 | Thủy Vực | |
| 11. | Paul Nguyễn Thế | **ANH** | 15/10/1987 | Kinh Nhuận | |
| 12. | Pet. Nguyễn Văn | **BA** | 18/11/1988 | Vĩnh Yên | |
| 13. | Pet. Lê Văn | **BẮC** | 02/03/1993 | Thu Chỉ | |
| 14. | Pet. Trần Văn | **BẰNG** | 30/04/1988 | Mẫu Lâm | |
| 15. | Antôn Nguyễn Huy | **BẢO** | 05/06/1990 | Trại Lê | |
| 16. | Pet. Ngô Văn | **BÁU** | 13/03/1988 | Vạn Lộc | |
| 17. | Pet. Nguyễn Văn | **BẢY** | 04/10/1990 | Minh Cầm | |
| 18. | Pet. Khanh Nguyễn Văn | **BIẾT** | 15/10/1993 | Lộc Mỹ | |
| 19. | JB. Nguyễn Văn | **BÌNH** | 13/05/1990 | Đồng Tâm | |
| 20. | Giuse Vũ Minh | **BÌNH** | 16/07/1990 | Sơn Trang | |
| 21. | Pet. Ngô Quang | **BÌNH** | 06/10/1993 | Yên LÝ | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 22. | Giuse Hoàng Công | **BÌNH** | 24/4/1991 | Trại Lê | |
| 23. | Giuse Phan Văn | **BỘ** | 11/01/1985 | Xuân Phong | |
| 24. | Pet. Nguyễn Văn | **CĂN** | 30/03/1988 | Yên Lý | |
| 25. | Giuse Trương Văn | **CẢNH** | 06/11/1988 | Đức Lân | |
| 26. | Giuse Nguyễn Văn | **CẢNH** | 10/08/1993 | La Nham | |
| 27. | Giuse Lê Công | **CẢNH** | 24/10/1989 | Văn Thành | |
| 28. | Antôn Trần Xuân | **CẢNH** | 20/12/1991 | Kinh Nhuận | |
| 29. | Phêrô Trần Văn | **CAO** | 03/02/1992 | Cầu Rầm | |
| 30. | Paul Văn Đình | **CHÂN** | 20/01/1989 | Bột Đà | |
| 31. | Giuse Bùi Văn | **CHÂU** | 19/12/1985 | Thuận Giang | |
| 32. | Pet. Nguyễn Thiện | **CHÍ** | 05/10/1990 | Kẻ Mui | |
| 33. | Anrê Nguyễn Văn | **CHINH** | 01/07/1987 | La Nham | |
| 34. | Pet. Hồ Văn | **CHÍNH** | 13/02/1987 | Thuận Nghĩa | |
| 35. | Pet. Khoa Đinh Bạt | **CHÍNH** | 05/06/1989 | Thuận Giang | |
| 36. | Antôn Nguyễn Công | **CHÍNH** | 19/12/1989 | Trung Nghĩa | |
| 37. | Fx. Võ Tá | **CHÍNH** | 30/10/1985 | Cẩm Sơn | |
| 38. | Ga Nguyễn Văn | **CHỚ** | 20/10/1987 | Văn Hạnh | |
| 39. | Antôn Nguyễn Văn | **CHUNG** | 01/12/1989 | Kẻ Gai | |
| 40. | Antôn Nguyễn Đình | **CÔNG** | 11/07/1989 | Hậu Thành | |
| 41. | Fx. Dương Hữu | **CÔNG** | 06/08/1991 | Yên Lĩnh | |
| 42. | Antôn Nguyễn Chí | **CÔNG** | 01/11/1992 | Kẻ Mui | |
| 43. | Antôn Biện Văn | **CÔNG** | 06/07/1991 | Vạn Thành | |
| 44. | Giuse Nguyễn Văn | **CƯƠNG** | 04/08/1988 | Đức Lân | |
| 45. | Micae Nguyễn Văn | **CƯỜNG** | 05/10/1988 | Thuận Nghĩa | |
| 46. | JB. Nguyễn Văn | **CƯỜNG** | 22/02/1993 | Vạn Lộc | |
| 47. | Antôn Nguyễn Văn | **CƯỜNG** | 06/05/1993 | Thu Chỉ | |
| 48. | JB. Nguyễn Đình | **CƯỜNG** | 18/08/1990 | Văn Hạnh | |
| 49. | Pet. Cao Mạnh | **CƯỜNG** | 14/07/1987 | Tân Hội | |
| 50. | Antôn Nguyễn Thái | **CỬU** | 05/04/1990 | Làng Rào | |
| 51. | Pet. Nguyễn Hữu | **ĐẮC** | 01/04/1989 | Trung Hòa | |
| 52. | Giuse Hoàng Ngọc | **ĐẠI** | 06/10/1990 | Đông Tháp | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 53. | Pet. Nguyễn Trọng | **ĐẠI** | 16/12/1989 | Đồng Sơn | |
| 54. | Giuse Nguyễn Viết | **ĐẠI** | 28/03/1988 | Hòa Mỹ | |
| 55. | Gioan Nguyễn Văn | **ĐÀN** | 18/08/1989 | Vạn Lộc | |
| 56. | Matthia Nguyễn Đình | **ĐĂNG** | 24/06/1991 | Đăng Cao | |
| 57. | Giuse Hoàng Đức | **DANH** | 05/04/1987 | Bùi Ngọa | |
| 58. | JB. Nguyễn Văn | **ĐẠO** | 12/01/1991 | Mẫu Lâm | |
| 59. | Antôn Trần Phúc | **ĐẠT** | 14/05/1992 | Kim Lâm | |
| 60. | Giuse Lê Quốc | **ĐẠT** | 20/10/1991 | Thọ Ninh | |
| 61. | JB. Nguyễn Đình | **ĐIỀN** | 10/05/1987 | Thượng Nậm | |
| 62. | JB. Nguyễn Văn | **DIỆU** | 03/03/1992 | Hội Yên | |
| 63. | Giuse Phạm Công | **DIN** | 14/06/1989 | Dũ Yên | |
| 64. | Giuse Hoàng SỸ | **ĐỈNH** | 26/09/1988 | Đức Lân | |
| 65. | Pet. Hoàng Văn | **ĐOÀI** | 09/11/1991 | Yên Lạc | |
| 66. | Paul Nguyễn Công | **ĐOÀN** | 06/04/1986 | Thuận Nghĩa | |
| 67. | Pet. Lê Công | **ĐOÀN** | 01/07/1993 | Đông Yên | |
| 68. | Giuse Nguyễn Văn | **ĐỒNG** | 15/12/1989 | Hòa Mỹ | |
| 69. | Pet. Võ Công | **ĐỒNG** | 03/09/1989 | Văn Hạnh | |
| 70. | JB. Trần Viết | **ĐỒNG** | 01/12/1992 | Vĩnh Hội | |
| 71. | JB. Trần Xuân | **ĐỨC** | 11/10/1987 | Tân Lộc | |
| 72. | Antôn Trần Công | **ĐỨC** | 23/03/1989 | Thu Chỉ | |
| 73. | Giuse Nguyễn Sỹ | **ĐỨC** | 01/07/1992 | Phúc Yên | |
| 74. | Pet. Hoàng Văn | **ĐỨC** | 11/05/1988 | Kinh Nhuận | |
| 75. | Antôn Nguyễn Đức | **DŨNG** | 10/03/1987 | Tân Lộc | |
| 76. | Paul Nguyễn Văn | **DŨNG** | 21/01/1990 | Mỹ Dụ | |
| 77. | Giuse Dương Văn | **DŨNG** | 05/09/1986 | Phúc Lộc | |
| 78. | Paul Trần Văn | **DŨNG** | 02/11/1990 | Rú Đất | |
| 79. | Pet. Tự Nguyễn Văn | **DŨNG** | 15/03/1990 | Lộc Thủy | |
| 80. | Giuse Phạm Đức | **DŨNG** | 28/02/1989 | Trung Nghĩa | |
| 81. | Antôn Nguyễn Đình | **ĐƯỢM** | 29/09/1988 | Rú Đất | |
| 82. | Pet. Nguyễn Đức | **DƯƠNG** | 03/09/1990 | Phi Lộc | |
| 83. | Giuse Phạm Thanh | **DƯƠNG** | 31/03/1990 | Phù Long | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 84. | JB. Trần Khánh | **DUY** | 20/08/1992 | Quý Hòa | |
| 85. | Pet. Trần Ngọc | **DUYÊN** | 02/09/1989 | Trại Lê | |
| 86. | Antôn Thái Đình | **DUYỆT** | 15/11/1991 | Xuân Kiều | |
| 87. | Gioan Đậu Quốc | **GIANG** | 17/11/1985 | Tân Lộc | |
| 88. | Paul Nguyễn Văn | **GIÁO** | 03/12/1989 | Phúc Lộc | |
| 89. | Anrê Lê Văn | **GIÁP** | 19/09/1987 | Vạn Phần | |
| 90. | Giuse Hồ Sỹ | **GƯƠNG** | 11/07/1986 | La Nham | |
| 91. | Antôn Trần Văn | **HÀ** | 06/08/1990 | Bảo Nham | |
| 92. | Giuse Nguyễn Văn | **HÀ** | 11/05/1989 | Hậu Thành | |
| 93. | Giuse Nguyễn Văn | **HÀ** | 26/06/1993 | Xuân An | |
| 94. | Gioan Nguyễn Văn | **HÀ** | 25/01/1989 | Chân Thành | |
| 95. | Gioan Kim Ngô Thanh | **HÀ** | 01/10/1992 | Làng Rào | |
| 96. | JB. Nguyễn Thanh | **HÀ** | 13/05/1989 | Văn Hanh | |
| 97. | Giuse Lê Đức | **HAI** | 18/12/1991 | Phú Xuân | |
| 98. | Giuse Nguyễn Ngọc | **HẢI** | 28/04/1990 | Hậu Thành | |
| 99. | Giuse Hồ Xuân | **HẢI** | 20/02/1992 | Thu Chỉ | |
| 100. | Paul Đoàn Ngọc | **HẢI** | 17/08/1990 | Hòa Ninh | |
| 101. | Dominico Nguyễn Công | **HÀM** | 27/02/1990 | Vạn Lộc | |
| 102. | Giuse Nguyễn Thế | **HÂN** | 19/02/1992 | Kim Cương | |
| 103. | Paul Trần Văn | **HẠNH** | 05/01/1993 | Xuân Tình | |
| 104. | Giuse Đinh Bạt | **HẢO** | 21/01/1987 | Bùi Ngọa | |
| 105. | Giuse Hà Văn | **HẬU** | 24/04/1986 | Vạn Phần | |
| 106. | Giuse Trần Văn | **HẬU** | 28/02/1993 | Mành Sơn | |
| 107. | JB. Nguyễn Văn | **HỆ** | 10/11/1989 | Hội Yên | |
| 108. | Giuse Đinh Ngọc | **HIỂN** | 03/08/1990 | Thổ Hoàng | |
| 109. | Gioan Phan Văn | **HIỆP** | 17/09/1992 | Phúc Lộc | |
| 110. | Pet. Nguyễn Văn | **HIỆP** | 03/02/1992 | Văn Hạnh | |
| 111. | Giuse Mai Văn | **HIỆP** | 05/05/1992 | Kinh Nhuận | |
| 112. | Antôn Nguyễn Trung | **HIẾU** | 29/07/1990 | Xã Đoài | |
| 113. | Micae Nguyễn Minh | **HÓA** | 16/08/1991 | Thuận Nghĩa | |
| 114. | Fx. Nguyễn Tiến | **HÓA** | 19/06/1987 | Cồn Cả | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 115. | Pet. Nguyễn Xuân | **HÒA** | 02/06/1993 | Kinh Nhuận | |
| 116. | Giuse Nguyễn Văn | **HOÀI** | 08/10/1985 | Tam Đa | |
| 117. | Micae Nguyễn | **HOAN** | 30/12/1991 | Kim Lâm | |
| 118. | Pet. Nguyễn Hải | **HOÀN** | 16/12/1985 | Kẻ Vang | |
| 119. | Giuse Nguyễn Văn | **HOÀNG** | 06/06/1991 | Cẩm Trường | |
| 120. | Fx. Nguyễn | **HOÀNG** | 17/02/1991 | Thanh Dạ | |
| 121. | JB. Nguyễn Văn | **HOẠT** | 05/10/1987 | Làng Rào | |
| 122. | Fx. Nguyễn Đại | **HỌC** | 12/10/1989 | Cồn Cả | |
| 123. | Giuse Nguyễn Thanh | **HỌC** | 01/04/1993 | Dũ Yên | |
| 124. | Pet. Phan Văn | **HỘI** | 06/01/1991 | Trung Hòa | |
| 125. | Fx. Trần Văn | **HỒNG** | 23/06/1991 | Cẩm Sơn | |
| 126. | Giuse Lê Sông | **HỒNG** | 11/04/1989 | Kim Lâm | |
| 127. | Giuse Trương Anh | **HỒNG** | 28/02/1991 | Tam Trang | |
| 128. | Giuse Trần Quốc | **HỢP** | 30/10/1987 | Bột Đà | |
| 129. | Micae Nguyễn Huy | **HỢP** | 30/04/1985 | Kẻ Vang | |
| 130. | Pet. Nguyễn Huy | **HỢP** | 01/03/1992 | Trại Lê | |
| 131. | Giuse Trần Ngọc | **HUÂN** | 24/10/1991 | Xuân An | |
| 132. | Pet. Nguyễn Huy | **HUẤN** | 05/11/1990 | Trại Lê | |
| 133. | Pet. Phạm Đình | **HUẤN** | 04/12/1990 | Bột Đà | |
| 134. | Pet. Phan Đình | **HUẤN** | 20/10/1991 | Kinh Nhuận | |
| 135. | Giuse Trần Văn | **HUẾ** | 06/05/1989 | Qui Chính | |
| 136. | Giuse Nguyễn Văn | **HUỆ** | 19/05/1986 | Trang Nứa | |
| 137. | Giuse Ngô Văn | **HÙNG** | 01/01/1990 | Quy Hậu | |
| 138. | Pet. Nguyễn Hào | **HÙNG** | 04/01/1988 | Vạn Lộc | |
| 139. | Paul Nguyễn Văn | **HÙNG** | 14/6/1993 | Vạn Lộc | |
| 140. | Gioan Nguyễn Văn | **HÙNG** | 09/02/1991 | Trung Song | |
| 141. | Paul Trần Xuân | **HÙNG** | 19/06/1986 | Bình Thuận | |
| 142. | Pet. HỒ Thái | **HÙNG** | 06/12/1991 | Kinh Nhuận | |
| 143. | Aug. Đặng | **HÙNG** | 17/11/1989 | Phương Mỹ | |
| 144. | Pet. Nguyễn Văn | **HÙNG** | 12/08/1990 | Lộc Thủy | |
| 145. | Mathêu Trần | **HÙNG** | 20/08/1992 | An Nhiên | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 146. | Pet. Hoàng Lý | **HÙNG** | 02/06/1992 | Kinh Nhuận | |
| 147. | JB. Trần Kim | **HƯNG** | 05/11/1985 | Vĩnh Phước (HT) | |
| 148. | Giuse Ngô Văn | **HƯƠNG** | 05/02/1990 | Qui Hậu | |
| 149. | Micae Hồ Sỹ | **HƯƠNG** | 20/11/1990 | Thanh Dạ | |
| 150. | Giuse Nguyễn Văn | **HƯỚNG** | 16/02/1991 | Xuân Mỹ | |
| 151. | Pet. Thân Văn | **HƯỚNG** | 11/11/1991 | Trại Lê | |
| 152. | Pet. Tự Võ Công | **HƯỚNG** | 05/11/1990 | Lộc Thủy | |
| 153. | JB. Nguyễn Văn | **HƯỜNG** | 20/01/1990 | Làng Rào | |
| 154. | Fx. Trần Văn | **HƯỜNG** | 12/05/1988 | Đức Lân | |
| 155. | JB.Hồ Vinh | **HUY** | 13/01/1987 | Thuận Nghĩa | |
| 156. | Antôn Trần Quang | **HUY** | 08/10/1989 | Tĩnh Giang | |
| 157. | Pet. Nguyễn Quốc | **HUY** | 21/09/1990 | Hướng Phương | |
| 158. | Pet. Nguyễn Văn | **HUYÊN** | 08/05/1986 | Văn Hạnh | |
| 159. | Fx. Nguyễn Văn | **HUYỀN** | 29/10/1992 | Cồn Cả | |
| 160. | Pet. Nguyễn Văn | **HUYỀN** | 08/12/1992 | Thu Chỉ | |
| 161. | Pet. Phạm Văn | **HUỲNH** | 29/06/1991 | Kinh Nhuận | |
| 162. | Paul Nguyễn Văn | **KHẨN** | 12/04/1986 | Rú Đất | |
| 163. | Antôn Phan Trọng | **KHÁNH** | 25/06/1990 | Sơn La | |
| 164. | Pet. Trần Văn | **KHÁNH** | 22/02/1989 | Tân Sơn | |
| 165. | Phêrô Trần Văn | **KHIÊM** | 27/07/1990 | Đức Lân | |
| 166. | Giuse Lê Thanh | **KHIẾT** | 08/01/1985 | Kẻ Dừa | |
| 167. | Pet. Trần Đình | **KHOA** | 23/11/1992 | Trại Lê | |
| 168. | Giuse Nguyễn Văn | **KHỞI** | 07/09/1988 | Đức Lân | |
| 169. | Giuse Trần Văn | **KHUYÊN** | 25/08/1989 | Thu Chỉ | |
| 170. | Pet. Nguyễn Văn | **KHUYẾN** | 14/02/1989 | Phúc Lộc | |
| 171. | Pet. Trương Đình | **KIÊN** | 19/06/1988 | Đạo Đồng | |
| 172. | Pet. Nguyễn Văn | **KIÊN** | 31/08/1991 | Chân Thành | |
| 173. | Antôn Nguyễn Văn | **KIỀU** | 05/09/1991 | Trang Nứa | |
| 174. | Giuse Đinh Bạt | **KỲ** | 30/04/1991 | Bùi Ngọa | |
| 175. | Giacôbê Võ Tá | **LAM** | 08/10/1991 | An Nhiên | |
| 176. | Antôn Ngô Văn | **LÂM** | 10/03/1990 | Quan Lãng | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 177. | Pet. Nguyễn Sỹ | **LÂM** | 05/04/1986 | Phúc Yên | |
| 178. | Antôn Võ Thanh | **LÃM** | 13/10/1990 | Kẻ Mui | |
| 179. | Pet. Khanh Đinh Trung | **LÁNG** | 12/081991 | Bùi Ngọa | |
| 180. | Pet. Hoàng Xuân | **LÀNH** | 04/01/1987 | Lộc Thủy | |
| 181. | Antôn Nguyễn Văn | **LẬP** | 19/08/1991 | Gia Phổ | |
| 182. | Gioan Hoàng | **LÊ** | 01/09/1992 | Thu Chỉ | |
| 183. | Antôn Nguyễn Đình | **LỆ** | 15/06/1988 | Lâm Xuyên | |
| 184. | Giuse Nguyễn Bá | **LIÊN** | 19/12/1988 | Bùi Ngõa | |
| 185. | Giuse Hồ Văn | **LIÊN** | 05/10/1992 | Kinh Nhuận | |
| 186. | Giuse Nguyễn Văn | **LINH** | 15/07/1989 | Hòa Mỹ | |
| 187. | Pet. Lê Duy | **LINH** | 19/02/1988 | Ngô Xá | |
| 188. | Pet. Nguyễn Văn | **LINH** | 05/10/1990 | Xuân Tình | |
| 189. | JB. Nguyễn Xuân | **LỊNH** | 26/12/1990 | Tân Phong | |
| 190. | Pet. Trần Văn | **LỘC** | 06/04/1990 | Nhân Hòa | |
| 191. | Giuse Trần Đình | **LỢI** | 02/02/1988 | Kim Lâm | |
| 192. | Giuse Võ Văn | **LONG** | 25/03/1988 | Bột Đà | |
| 193. | JB. Phan | **LONG** | 25/09/1992 | Cẩm Trường | |
| 194. | Antôn Trần Văn | **LỰC** | 15/02/1992 | Bảo Nham | |
| 195. | Antôn Mai Văn | **LƯƠNG** | 17/05/1990 | Minh Cầm | |
| 196. | JB. Trần Văn | **LƯỠNG** | 01/01/1993 | Thượng Lộc | |
| 197. | Giuse Đinh Bạt | **LƯỢNG** | 27/02/1990 | Xuân Mỹ | |
| 198. | Pet. Trần Văn | **LƯỢNG** | 19/04/1993 | Bột Đà | |
| 199. | Giuse Bá Văn | **LÝ** | 26/09/1987 | Cầu Rầm | |
| 200. | Antôn Phan Văn | **MẠNH** | 01/10/1988 | Vĩnh Hội | |
| 201. | Giuse Thái Viết | **MẬU** | 14/10/1991 | Mỹ Khánh | |
| 202. | Paul Nguyễn Văn | **MẬU** | 06/05/1988 | Gia Phổ | |
| 203. | Antôn Nguyễn Như | **MINH** | 10/11/1990 | Mẫu Lâm | |
| 204. | Fx. Hoàng | **MINH** | 04/02/1991 | Thanh Dạ | |
| 205. | Micae Trần Văn | **MỸ** | 15/09/1991 | Bột Đà | |
| 206. | Paul Nguyễn Văn | **NAM** | 01/03/1985 | Trang Nứa | |
| 207. | Antôn Trần Văn | **NAM** | 13/07/1988 | Tân Lộc | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 208. | Pet. Nguyễn Văn | **NAM** | 05/06/1988 | Ngô Xá | |
| 209. | JB. Nguyễn Văn | **NĂNG** | 10/06/1989 | Vĩnh Hội | |
| 210. | Giuse Ngô Văn | **NGÂN** | 20/01/1991 | Quy Hậu | |
| 211. | JB. Trương Công | **NGHỊ** | 20/08/1992 | Hội Yên | |
| 212. | Giuse Nguyễn Văn | **NGHĨA** | 07/09/1991 | Đức Lân | |
| 213. | Fx. Hoàng Văn | **NGỌC** | 15/08/1987 | Trung Hòa | |
| 214. | Fx. Nguyễn Văn | **NGỌC** | 28/11/1991 | Thuận Nghĩa | |
| 215. | Pet. Phạm Văn | **NGUYÊN** | 13/01/1986 | Kẻ Dừa | |
| 216. | JB. Võ Tá | **NGUYÊN** | 15/12/1985 | An Nhiên | |
| 217. | Antôn Trần Văn | **NGUYỆN** | 05/01/1991 | Tân Sơn | |
| 218. | Pet. Hoàng Văn | **NHIÊN** | 15/10/1988 | Cồn Cả | |
| 219. | Giuse Hoàng Xuân | **NỘI** | 04/03/1991 | Dũ Yên | |
| 220. | Pet. Nguyễn Văn | **OÁNH** | 01/08/1993 | Nhân Hòa | |
| 221. | Giuse Nguyễn Hữu | **PHÁP** | 04/07/1992 | Thu Chỉ | |
| 222. | GB. Phan Đình | **PHI** | 25/02/1991 | Kim Lũ | |
| 223. | JB. Lê Sỹ | **PHONG** | 20/09/1987 | Yên Hòa | |
| 224. | Pet. Nguyễn Văn | **PHONG** | 03/08/1988 | Kẻ Dừa | |
| 225. | Pet. Lê Quang | **PHONG** | 25/12/1990 | Thanh Tân | |
| 226. | Giuse Phạm Văn | **PHÚ** | 11/10/1990 | Yên Lĩnh | |
| 227. | Giuse Lê Văn | **PHÚ** | 22/04/1985 | Quèn Đông | |
| 228. | Giuse Đậu Văn | **PHÚC** | 15/01/1992 | Hòa Mỹ | |
| 229. | Giuse Phan Hồng | **PHƯƠNG** | 13/12/1990 | Hậu Thành | |
| 230. | Fx. Nguyễn Khắc | **PHƯƠNG** | 07/09/1990 | Cẩm Sơn | |
| 231. | Antôn Trần Đình | **PHƯƠNG** | 10/12/1993 | Cầu Rầm | |
| 232. | Giuse Nguyễn Duy | **PHƯƠNG** | 09/04/1991 | Trang Nứa | |
| 233. | JB. Nguyễn Quốc | **PHƯƠNG** | 25/04/1990 | Ngô Xá | |
| 234. | Giuse Hà Văn | **PHƯƠNG** | 29/10/1989 | Nhân Hòa | |
| 235. | Antôn Trần Đức | **PHƯỢNG** | 19/05/1991 | Thanh Dạ | |
| 236. | Pet. Nguyễn Văn | **QUÂN** | 11/04/1987 | Hội Yên | |
| 237. | Pet. Nguyễn Tiến | **QUỐC** | 06/02/1991 | Yên Lý | |
| 238. | Micae Trần Văn | **QUỲNH** | 02/03/1985 | Kim Lâm | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 239. | Antôn Dương An Tôn | **SẮC** | 09/05/1988 | Thượng Nậm | |
| 240. | Pet. Khoa Hoàng Văn | **SANG** | 07/10/1991 | Kẻ Đông | |
| 241. | Antôn Trần Văn | **SÁNG** | 24/12/1992 | Mỹ Yên | |
| 242. | Antôn Bùi Đức | **SÁNG** | 01/08/1991 | Kẻ Tùng | |
| 243. | Giuse Lê Quang | **SÁNG** | 05/01/1993 | Ninh Cường | |
| 244. | Gioan Nguyễn Văn | **SINH** | 20/06/1987 | Đạo Đồng | |
| 245. | Giuse Đinh Văn | **SƠN** | 19/03/1991 | Thuận Giang | |
| 246. | Pet. Phạm Khắc | **SƠN** | 04/06/1991 | Kẻ Dừa | |
| 247. | Giuse Phan Văn | **SƠN** | 17/04/1990 | Quy Hậu | |
| 248. | Antôn Nguyễn Ngọc | **SƠN** | 11/03/1988 | Hậu Thành | |
| 249. | JB. Phan | **SƠN** | 18/10/1989 | Kẻ Đọng | |
| 250. | Giuse Cao Văn | **SƠN** | 13/01/1989 | Hướng Phương | |
| 251. | Pet. Nguyễn Xuân | **SƠN** | 12/06/1989 | Chợ Sàng | |
| 252. | Giuse Nguyễn Văn | **SƯƠNG** | 01/02/1990 | Nhân Hòa | |
| 253. | Martino Trần Văn | **SỸ** | 25/10/989 | Phú Vinh | |
| 254. | Antôn Phạm Trọng | **SỸ** | 30/05/1988 | Trang Nứa | |
| 255. | Giuse Nguyễn Quang | **TÂM** | 04/03/1987 | Thanh Tân | |
| 256. | Pet. Đàm Văn | **TÂM** | 03/11/1986 | Trung Song | |
| 257. | Giuse Lê Thanh | **TÂM** | 05/11/1992 | Nghĩa Thành | |
| 258. | Pet. Nguyễn Văn | **TÂM** | 06/10/1990 | Kẻ Vang | |
| 259. | Pet. Hoàng Văn | **TÂM** | 26/01/1988 | Minh Cầm | |
| 260. | Giuse Nguyễn Văn | **TẤN** | 29/04/1994 | Cẩm Trường | |
| 261. | Giuse Trần Văn | **TẤN** | 02/11/1986 | Hướng Phương | |
| 262. | Carôlô Nguyễn Đình | **TẠO** | 10/07/1990 | Lâm Xuyên | |
| 263. | Pet. Cao Văn | **TẠO** | 11/12/1989 | Tràng Lưu | |
| 264. | Paul Bùi Đình | **THÁI** | 04/08/1988 | Kẻ Tùng | |
| 265. | Fx. Salesio Đinh Tiến | **THẮNG** | 11/01/1985 | Phi Lộc | |
| 266. | Pet. Nguyễn Hữu | **THẮNG** | 15/08/1985 | Thuận Nghĩa | |
| 267. | Antôn Đậu Đình | **THẮNG** | 20/09/1992 | Vạn Lộc | |
| 268. | Pet. Ngô Văn | **THẮNG** | 18/10/1990 | Mỹ Hòa | |
| 269. | Mathia Nguyễn Văn | **THẮNG** | 10/12/1990 | Đăng Cao | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 270. | Pet. Khoa Nguyễn Văn | **THẮNG** | 06/12/1991 | Kẻ Đông | |
| 271. | Dominico Hoàng Văn | **THANH** | 03/03/1985 | Lâm Xuyên | |
| 272. | Pet. Đậu Quốc | **THANH** | 14/08/1991 | Hòa Mỹ | |
| 273. | Pet. Vũ Đình | **THÀNH** | 02/05/1992 | Xuân Mỹ | |
| 274. | Giuse Trần Đình | **THÀNH** | 08/03/1985 | Tam Đa | |
| 275. | Giuse Nguyễn Anh | **THẾ** | 27/11/1992 | Khe Gát | |
| 276. | Paul Trần Khắc | **THI** | 21/10/1988 | Ngọc Long | |
| 277. | JB. Trần Văn | **THIÊN** | 23/02/1992 | Xuân Phong | |
| 278. | Fx. Trần Văn | **THIÊN** | 24/04/1992 | Cẩm Sơn | |
| 279. | Pet. Thân Văn | **THIỆN** | 04/02/1990 | Trại Lê | |
| 280. | Fx. Nguyễn Văn | **THIỆN** | 30/08/1988 | Cẩm Sơn | |
| 281. | Giuse Phan Văn | **THIẾT** | 23/08/1992 | Mỹ Khánh | |
| 282. | Pet. Nguyễn Ngọc | **THIỆU** | 13/02/1992 | Lộc Mỹ | |
| 283. | Giuse Đặng Hữu | **THÌN** | 03/01/1988 | Ngọc Liễn | |
| 284. | Phêrô Nguyễn Văn | **THỊNH** | 07/07/1988 | Lộc Mỹ | |
| 285. | Giuse Hoàng Văn | **THỊNH** | 19/02/1990 | Nhân Hòa | |
| 286. | Giuse Nguyễn Đình | **THỌ** | 29/03/1991 | Mành Sơn | |
| 287. | Pet. Nguyễn Hồng | **THƠM** | 05/10/1986 | Đông Tháp | |
| 288. | Pet. Nguyễn Văn | **THÔNG** | 01/07/1991 | Kẻ Gai | |
| 289. | Gioan Phan Văn | **THÔNG** | 06/09/1992 | Kẻ Đọng | |
| 290. | Pet. Võ Tá | **THÔNG** | 10/12/1991 | An Nhiên | |
| 291. | Giuse Nguyễn Văn | **THỐNG** | 07/06/1990 | Hòa Mỹ | |
| 292. | Gioan Hoàng Văn | **THÚ** | 10/06/1989 | Đá Nện | |
| 293. | Pet. Nguyễn Hữu | **THUẬN** | 28/03/1989 | Trung Hòa | |
| 294. | Fx. Nguyễn Văn | **THUẬN** | 04/12/1992 | Cẩm Trường | |
| 295. | Paul Trần Xuân | **THƯƠNG** | 18/05/1992 | Nhân Hòa | |
| 296. | Pet. Nguyễn Tiến | **THƯỜNG** | 06/04/1990 | Hòa Mỹ | |
| 297. | Pet. Khanh Nguyễn Đình | **THƯỞNG** | 09/03/1990 | Trang Nứa | |
| 298. | Giuse Trần Văn | **THÚY** | 11/06/1990 | Bảo Nham | |
| 299. | JB. Trần Xuân | **THỦY** | 22/07/1987 | Dũ Lộc | |
| 300. | Giuse Hoàng Đức | **TIẾN** | 29/09/1991 | Vĩnh Giang | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 301. | JB. Cao Xuân | **TIẾN** | 10/12/1987 | Tràng Lưu | |
| 302. | Paul Trần Văn | **TIẾN** | 24/08/1988 | Nhân Thọ | |
| 303. | Gioan Phạm Trọng | **TIỆP** | 07/08/1986 | Trang Nứa | |
| 304. | Pet. Nguyễn Minh | **TÍN** | 06/05/1990 | Đông Yên | |
| 305. | Paul Nguyễn Duy | **TÍNH** | 09/11/1989 | Trang Nứa | |
| 306. | JB. Hồ Văn | **TÌNH** | 25/12/1989 | Thanh Dạ | |
| 307. | Fx. Nguyễn Đức | **TÌNH** | 12/02/1988 | Xuân Kiều | |
| 308. | Giuse Cao Văn | **TOÀN** | 18/02/1988 | Hướng Phương | |
| 309. | Fx. Trần Quốc | **TOẢN** | 14/04/1986 | Thuận Nghĩa | |
| 310. | JB. Nguyễn Trọng | **TRẦM** | 11/10/1989 | Đức Lân | |
| 311. | Giuse Nguyễn Văn | **TRẦN** | 13/03/1992 | Yên Hòa | |
| 312. | Fx. Cao Văn | **TRÍ** | 02/04/1992 | Kẻ Dừa | |
| 313. | Gioan Nguyễn Văn | **TRÍ** | 06/07/1992 | Đồng Sơn | |
| 314. | Giuse Trần Hồ Việt | **TRÌ** | 04/04/1990 | Lãng Điền | |
| 315. | JB. Nguyễn Vạn | **TRIỀU** | 30/05/1992 | Lưu Mỹ | |
| 316. | Pet. Nguyễn Văn | **TRIỀU** | 11/05/1991 | Bình Thuận | |
| 317. | Pet. Nguyễn Văn | **TRINH** | 16/08/1990 | Mỹ Dụ | |
| 318. | JB. Ngô Văn | **TRINH** | 07/10/1988 | Cồn Cả | |
| 319. | Antôn Nguyễn Bá | **TRÒNG** | 16/08/1993 | Thịnh Lạc | |
| 320. | Pet. Dương Văn | **TRỌNG** | 07/08/1989 | Phúc Lộc | |
| 321. | Fx. Hồ Trọng | **TRÚC** | 20/12/1989 | Bố Sơn | |
| 322. | JB. Trần Văn | **TRỰC** | 05/07/1985 | Đông Tháp | |
| 323. | Giuse Nguyễn Văn | **TRUNG** | 20/01/1986 | La Nham | |
| 324. | Pet. Khanh Trần Đình | **TRƯỜNG** | 17/02/1989 | Kim Lâm | |
| 325. | Giuse Bùi Văn | **TUẤN** | 10/09/1990 | Song Ngọc | |
| 326. | JB. Lê Văn | **TUẤN** | 07/03/1990 | Văn Hạnh | |
| 327. | Antôn Bùi Minh | **TUẤN** | 04/11/1990 | Kẻ Tùng | |
| 328. | JB. Trần Anh | **TUẤN** | 01/01/1987 | Thọ Ninh | |
| 329. | Gioan Nguyễn Anh | **TUẤN** | 28/12/1992 | Kinh Nhuận | |
| 330. | Pet. Đậu Văn | **TUẤN** | 01/01/1992 | Kim Lũ | |
| 331. | Fx. Nguyễn Anh | **TUẤN** | 14/08/1992 | Hòa Ninh | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 332. | JB. Lê Văn | **TUYÊN** | 11/01/1992 | Phú Vinh | |
| 333. | Paul Nguyễn Văn | **ỨNG** | 27/09/1989 | Rú Đất | |
| 334. | Pet. Nguyễn Văn | **ÚY** | 17/02/1993 | Quý Hòa | |
| 335. | JB. Hồ Văn | **UYÊN** | 16/02/1990 | Yên Hoà | |
| 336. | Giuse Hoàng Văn | **VIÊN** | 10/05/1988 | Cồn Cả | |
| 337. | Paul Nguyễn Văn | **VIÊNG** | 12/06/1989 | Rú Đất | |
| 338. | Giuse Nguyễn Văn | **VIỆT** | 19/12/1990 | Hòa Thắng | |
| 339. | Fx. Nguyễn Xuân | **VINH** | 11/11/1990 | Thuận Nghĩa | |
| 340. | Phêrô Nguyễn Văn | **VINH** | 21/09/1993 | Rú Đất | |
| 341. | Micae Nguyễn Văn | **VINH** | 09/07/1985 | Thuận Nghĩa | |
| 342. | Giuse Dương Văn | **VINH** | 13/02/1988 | Kẻ Mui | |
| 343. | Pet. Nguyễn Văn | **VĨNH** | 10/10/1987 | Cồn Sẻ | |
| 344. | Pet. Nguyễn Quốc | **VƯƠNG** | 14/12/1992 | Lộc Mỹ | |
| 345. | Giuse Hồ Sỹ | **VƯỢNG** | 23/10/1990 | La Nham | |
| 346. | Antôn Nguyễn Thanh | **XUÂN** | 24/02/1986 | Lãng Điền | |

**TM/ Ban Giáo Dục Kitô Giáo**




**+ Phêrô Nguyễn Văn Viên**

*Giám mục Phụ tá*

**Giám Đốc Đại Chủng Viện Vinh Thanh**